

Bản án số: 132/2020/HS-PT
Ngày 04-3-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Anh

Các Thẩm phán:

1/ Bà Huỳnh Thị Việt Tiên

2/ Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Trường - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 606/2019/TLPT-HS ngày 26 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Văn T do có kháng cáo của bị cáo và bị hại Nguyễn Văn C đối với bản án hình sự sơ thẩm số 198/2019/HS-ST ngày 13 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn T; Sinh năm 1984 tại tỉnh Vĩnh Phúc; Thường trú: Thôn C, xã LC, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; Chỗ ở: 19/401 ấp A, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Buôn bán Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Tình và bà Đỗ Thị C; Có vợ tên Đặng Thị Đ và 01 con sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

- Bị hại có kháng cáo:

Ông Nguyễn Văn C; Sinh năm 1968.

Thường trú: Khu A, xã H, huyện Cẩm K, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở: 130/3 Tổ E, khu phố Đ, phường T, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn C có quen biết nhau. Khoảng tháng 6/2018 T mượn của ông C 4.000.000 đồng. Đến khoảng 11 giờ 00 phút ngày 20/3/2019 thì ông C gặp T đang điều khiển xe mô tô ở khu vực phường 15, quận Gò Vấp, nên đã chặn xe và yêu cầu T phải trả số tiền trên. Hai bên xảy ra mâu thuẫn cãi nhau thì T bất ngờ dùng tay đánh 01 cái vào mặt ông C rồi để xe mô tô lại bỏ đi. Sau đó, xe mô tô của T đã bị Công an Phường 15, quận Gò Vấp tạm giữ. Đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, T đến Công an Phường 15, quận Gò Vấp xin nhận lại xe mô tô trên nhưng không được do T không xuất trình được giấy đăng ký xe thì T gọi điện cãi nhau với C. Sau đó, T thuê xe mô tô Grab đến trước phòng trọ của ông C tại địa chỉ 130/3 Tô E, khu phố Đ, phường T, Quận K. Trên đường đi T mua 01 con dao tự chế dài khoảng 30cm, có cán bằng gỗ tại tiệm tạp hóa địa chỉ số 384 Tô Ký, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12. Đến khoảng 19 giờ 00 phút, cùng ngày, khi đến trước phòng trọ của ông C, T tiếp tục cãi nhau với ông C rồi bất ngờ dùng tay phải cầm con dao mang theo chém 01 nhát vào tay trái của ông C gây thương tích rồi bỏ chạy. Ông C được đưa đi cấp cứu, sau đó ông C và vợ là bà Nguyễn Thị Hồng Ngọc đến Công an phường trình báo sự việc.

Đến ngày 02/5/2019, T đến Công an Quận 12 đầu thú, T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên. Trên đường bỏ chạy, T vứt con dao chém ông C tại bãi rác trước nhà trọ của ông C. Công an Quận 12 đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 378/TgT.19 ngày 13/5/2019 của Trung tâm pháp y- Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh đối với ông Nguyễn Văn C kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 29%.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 198/2019/HS-ST ngày 13/11/2019 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đã Quyết định:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Ngày 18/11/2019, bị cáo Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 26/11/2019, bị hại Nguyễn Văn C có đơn kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo T.

Ngày 11/02/2020, bị hại Nguyễn Văn C có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo

và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Ngày 17/02/2020, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã có văn bản số 1065/2020/TB-TA, thông báo về việc rút kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn C.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T giữ nguyên nội dung kháng cáo như đã nêu trên. Đồng thời trình bày, bị cáo có nhân T tốt, phạm tội lần đầu, đã bồi thường, bị hại đã bãi nại, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tội danh và mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Do đó đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tham gia tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin xem xét được hưởng án treo để tự cải tạo và đi làm nuôi vợ và con còn nhỏ tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T làm trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp phúc thẩm.

[2] Căn cứ lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa phúc thẩm, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Xuất phát từ mâu thuẫn, xô xát trong việc mượn tiền giữa bị cáo T và bị hại Nguyễn Văn C nên khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 20/3/2019, tại địa chỉ 130/3 Tổ E, khu phố Đ, phường T, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo T có hành vi dùng 01 con dao, dài khoảng 30cm, cán gỗ chém một nhát vào tay trái của bị hại C gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 29%. Bản án sơ thẩm số 198/2019/HS-ST ngày 13/11/2019 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đã áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ, đúng pháp luật, mức hình phạt là thỏa đáng, không nặng.

[3] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo T là người có nhân thân tốt thể hiện ở việc bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đến Cơ quan Công an đầu thú, trước phiên tòa phúc thẩm, bị hại Nguyễn Văn C đã làm đơn xin rút kháng cáo và xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Xét đây là các tình tiết mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm

2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận áp dụng. Do bị cáo bị xử phạt tù không quá 03 năm, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung 2017 và có nơi cư trú rõ ràng, hiện là lao động chính trong gia đình nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét, áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách nhất định để bị cáo có cơ hội tự cải tạo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Đồng thời, thể hiện được chính sách khoan hồng của pháp luật hình sự và đảm bảo nguyên tắc xử lý người phạm tội quy định tại Điều 3 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T và sửa Bản án sơ thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T và sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo).

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại Tp. HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Quận 12; (2)
- P.PC 53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Người bào chữa; (1)
- THADS Quận 12; (1)
- TAND Quận 12; (2)
- Công an Quận 12; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (21) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Anh